

Số: 137/BC-TL

Quảng Trị, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ  
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:**

Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị là đơn vị hoạt động công ích 100% vốn Nhà nước. Được UBND tỉnh giao quản lý 18 hồ đập; 28 trạm bơm; 8 đập ngăn mặn và trên 866 km kênh từ loại 1 đến loại 3 (bao gồm kênh chính, kênh cấp 1, 2), phục vụ tưới tiêu có hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp của 8/10 huyện, thị, thành phố với tổng diện tích hơn 32.000 ha/năm. Ngăn mặn, giữ ngọt hơn: 13.000 ha/năm với tổng giá trị tài sản trên 1.600 tỷ đồng. Đây là khối tài sản lớn do Nhà nước đầu tư để phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ dân sinh của Tỉnh.

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch:**

Trước tình hình diễn biến thời tiết ngày càng bất lợi, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu. Để đảm bảo công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất, hàng năm ngay từ đầu vụ Đông Xuân, Công ty đã chủ động lập Phương án chống hạn cho các hệ thống ngay từ đầu vụ; đưa ra các giải pháp tưới hỗ trợ; có kế hoạch gián lịch tưới để tiết kiệm nước, với mục tiêu dự trữ nước các hồ đủ tưới cho vụ Hè thu, vận động các HTX be bờ giữ nước tại ruộng ngay từ đầu vụ để gieo cấy hạn chế sử dụng nước hồ. Lập kế hoạch tưới cụ thể cho từng hồ đập, phân đầu phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 2021, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, trực tiếp là Sở NN&PTNT cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị dùng nước trên địa bàn và sự đồng tâm hiệp lực của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn đơn vị, bằng các biện pháp tưới tiêu khoa học hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả. Công ty đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cấp nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đảm bảo diện tích kế hoạch được giao. Trong năm 2021, Công ty đã đạt được một số kết quả chủ yếu như sau:

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a)	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	32.724,2	32.724,2
b)	Sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác	m3	330.000	368.577

2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	42,720	42,438
	- Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tỷ đồng	37,232	37,232
	- Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	Tỷ đồng	0,352	0,383
	- Hoạt động tài chính (lãi ngân hàng)	Tỷ đồng	5,137	4,823
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,04	0,04
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng		
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	32.724,2	32.724,2
8	Tổng số lao động (bao gồm VCQL)	Người	284	284
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	19,791	19,780
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,093	1,093
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	18,698	18,687

a) Tổng diện tích cung cấp tưới tiêu trong năm thực hiện là: 32.724,2ha/32.724,2ha đạt 100% kế hoạch.

Đây là nhiệm vụ chủ yếu và trọng tâm của doanh nghiệp nên Công ty đã tập trung chỉ đạo các đơn vị thành viên bám sát công trình, bám sát đồng ruộng để thực hiện nhiệm vụ.

Diện tích kế hoạch: 32.719,1 ha (Theo QĐ số 839/QĐ-UBND ngày 12/4/2021)

Diện tích kế hoạch điều chỉnh: 32.724,2 ha (Theo QĐ số 4445/QĐ-UBND ngày 27/12/2021)

Diện tích thực hiện: 32.724,2 ha

Như vậy Công ty đã cố gắng tưới đạt diện tích kế hoạch được giao.

b) Khối lượng cung cấp nước công nghiệp và sinh hoạt: Sản lượng cung cấp là 468.577m<sup>3</sup>/430.000m<sup>3</sup> đạt 109% so với kế hoạch được duyệt.

c) Tổng doanh thu trong năm:

- Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 37,232 tỷ/37,232 tỷ đạt 100% kế hoạch.

- Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: 0,383 tỷ/0,352 tỷ đạt 109% kế hoạch.

- Hoạt động tài chính (lãi ngân hàng): 4,823 tỷ/5,137 tỷ đạt 94%.

d) Lợi nhuận: Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích nên kế hoạch không giao chỉ tiêu lợi nhuận.

e) Nộp ngân sách trong năm thực hiện: 0,04 tỷ đồng.

**2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:**

### **2.1. Thuận lợi:**

Năm 2021 các hồ đập đều trữ nước đạt dung tích thiết kế, nên nguồn nước tưới

đảm bảo. Công tác tưới tiêu nhìn chung thuận lợi, không có xảy ra hạn xâm nhập mặn bất thường.

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất của đơn vị đi vào nền nếp, bảo đảm sự điều hành thống nhất, tập trung từ Công ty đến các Xí nghiệp thành viên và cụm tổ. Đội ngũ CBCNV-LĐ luôn có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn và có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý tưới tiêu và công tác phòng chống thiên tai; luôn có tinh thần đoàn kết, đồng tâm hiệp lực, không ngại khó khăn gian khổ nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

## **2.2. Về khó khăn:**

### *a) Về công tác quản lý công trình:*

Để đảm bảo an toàn cho công trình ngoài việc đầu tư nâng cấp sửa chữa thì Nhà nước đã quan tâm xây dựng hệ thống pháp luật về quản lý công trình thủy lợi. Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa ban hành quy định rất rõ về nội dung và lộ trình thực hiện công tác đảm bảo an toàn hồ đập. Năm 2021, Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt 1,35 tỷ đồng cho công tác cắm mốc chỉ giới bảo vệ lòng hồ. Tuy nhiên để thực hiện các nội dung quy định theo Nghị định này cần phải có kinh phí lớn. Công ty đã lập khái toán và đưa vào Kế hoạch tài chính năm 2021 nhưng do nguồn thu của Công ty không đủ chi thường xuyên, nên kinh phí để thực hiện các nội dung theo Nghị định 114/NĐ-CP không được đưa vào Kế hoạch tài chính năm 2021. Vì vậy hiện nay Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong thực hiện các nội dung theo quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Công tác sửa chữa thường xuyên hiện nay không đáp ứng nhu cầu thực tế do thiếu kinh phí nên việc thực hiện SCTX chỉ dừng lại ở mức nạo vét, phát quang, dầy cỏ kênh mương và bảo dưỡng máy móc thiết bị các trạm bơm ở mức tối thiểu để phục vụ tưới, chưa đảm bảo được tính chất đề phòng các hiện tượng phá hoại thường xuyên xảy ra cho công trình. Do đó nên hiện nay nhiều hạng mục công trình đang ngày càng bị hư hỏng xuống cấp. Một số tuyến kênh được kiên cố hóa trước từ những năm đây (từ 2005 trở về trước) đến nay đã bị hư hỏng xuống cấp nhiều nhưng vì nguồn thu hạn chế nên không có kinh phí sửa chữa lớn để nâng cấp sửa chữa, trong khi đó nhu cầu kinh phí để sửa chữa theo định mức của Công ty được UBND tỉnh phê duyệt là 5,6 tỷ đồng/năm nhưng chỉ cân đối được 3,5 tỷ đồng (đạt 62% so với định mức). Nên công tác SCTX chỉ thực hiện cầm chừng không đảm bảo theo quy trình duy tu Bảo trì.

Hoạt động sản xuất của đơn vị là ngoài trời, chịu ảnh hưởng trực tiếp của thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường như hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh mất mùa thường xuyên xảy ra. Hệ thống công trình thủy lợi do đơn vị quản lý nằm rải rác, phân tán khắp các địa bàn trong tỉnh, nhất là các công trình đầu mối ở vùng sâu, vùng xa dân cư nên gặp khó khăn trong công tác quản lý. Ý thức chấp hành Luật Thủy lợi của một số bộ phận nhân dân chưa cao. Việc vi phạm lấn chiếm và sử dụng hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi vẫn còn diễn ra; việc thải rác sinh hoạt chưa qua xử lý làm ô nhiễm môi trường và gây ách tắc dòng chảy còn xảy ra thường xuyên ở trên các tuyến kênh đi qua khu dân cư nên công tác quản lý gặp khó khăn phức tạp.

Mạng lưới kênh nội đồng chưa được đầu tư đồng bộ, một số HTX chưa quan tâm tu sửa nạo vét kênh nội đồng gây nhiều khó khăn trong điều tiết nước phục vụ sản xuất, nhất là thời điểm nắng hạn. Trong đó, kể cả những tuyến kênh đã phân cấp cho HTX quản lý sử dụng, nhưng khi hư hỏng nhiều đơn vị không bố trí kinh phí để đầu tư sửa chữa gây tổn thất và lãng phí nước khi tưới.

*b) Về chính sách tài chính:*

Tháng 8/2021, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 05/8/2021 về giá tối đa sản phẩm dịch vụ thủy lợi, nhưng mức giá không đổi so với Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ. Nguồn thu thủy lợi phí mất cân đối, thu không đủ chi cho hoạt động thường xuyên của đơn vị, do biến động tiền lương và tiền điện tăng nhanh nên doanh thu của công ty không thể trang trải được các khoản chi phí. Mặt khác, ngân sách tỉnh khó khăn nên không có kinh phí để hỗ trợ cho đơn vị.

02 quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty chỉ được hỗ trợ 1,0 tỷ đồng (đạt 30% nguồn kinh phí theo kế hoạch), nên chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cho người lao động cũng như động viên khen thưởng trong lao động sản xuất và các hoạt động khác của đơn vị.

*c) Sử dụng và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi:*

Việc sử dụng và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã được quy định tại Nghị định 129/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên hiện nay tài liệu hồ sơ lưu trữ của một số hạng mục công trình qua nhiều lần thay đổi đã bị thất lạc dẫn đến các thông tin về công trình không đầy đủ; công trình qua nhiều lần duy tu sửa chữa bằng nhiều nguồn vốn khác nhau. Nên việc xác định giá trị còn lại của các công trình thiếu cơ sở để tính. Do đó việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hiện gặp rất nhiều khó khăn.

*d) Quy định về cấp phép khai thác nước mặt:*

Thực hiện Luật Tài nguyên nước số 08/1998/QH10 ngày 20/5/1998. Năm 2007, Công ty đã lập hồ sơ xin cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt và đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt cho 8 hồ chứa, 01 đập dâng và 02 sông (sông Hiếu, sông Vĩnh Phước). Hiện tại còn 09 công trình hồ chứa, đập dâng chưa được các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt. Đây là những công trình Công ty mới tiếp nhận, quản lý từ sau năm 2009. Nhưng từ năm 2012 đến nay, do nguồn kinh phí hạn hẹp nên Công ty chưa có điều kiện lập hồ sơ xin cấp phép cho 09 công trình nêu trên. Bên cạnh đó, năm 2016, Công ty mở rộng sản xuất kinh doanh khai thác nước từ hồ chứa nước Hà Thượng đã cung cấp nước cho khu công nghiệp Quán Ngang nhưng chưa lập hồ sơ điều chỉnh mục đích sử dụng nước trong Giấy phép đã cấp.

Thời gian qua, mặc dù có một số công trình nói trên chưa được cấp Giấy phép Khai thác sử dụng nước mặt nhưng Công ty đã vận hành theo đúng nhiệm vụ thiết kế, khai thác các công trình theo đúng quy trình vận hành đã được lập, đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp đầy đủ và chất lượng.

Công ty đã xây dựng dự toán kinh phí lập hồ sơ cấp phép Khai thác sử dụng nước mặt với tổng kinh phí 793 triệu đồng cho 09 công trình chưa được cấp phép và 01 công trình điều chỉnh, nhưng do không có kinh phí nên đến nay chưa thực hiện

được việc cấp phép.

*e) Quy định về đất đai, thuế:*

Hiện tại Công ty đang quản lý 67 hạng mục công trình chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đơn vị đã lập kinh phí cho việc lập hồ sơ xin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng kinh phí để thực hiện là 190 triệu đồng. Do không có nguồn kinh phí nên hiện nay vẫn chưa thực hiện được.

## **II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.**

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt:

- Tình hình thực hiện dự án:

Dự án Sửa chữa, nâng cấp các hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 20/8/2018, thời gian thực hiện dự án từ năm 2018-2020; được bổ sung vốn điều lệ tại Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 08/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung vốn điều lệ từ nguồn Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp; Bộ Tài chính có Quyết định 1213/QĐ-BTC ngày 18/9/2019 về việc xuất Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp để bổ sung vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị;

Thực hiện Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các công trình do Công ty quản lý để thực hiện đầu tư từ nguồn vốn điều lệ bổ sung; Công ty đã tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng công trình, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo NCKT đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 07/7/2020; Công ty đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình tại Quyết định số 13/QĐ-CTHĐTV-PD ngày 05/4/2021 với tổng dự toán là **131.834 triệu đồng**.

- Tiến độ thực hiện dự án:

Thời gian thực hiện dự án được UBND tỉnh Quảng Trị cho phép kéo dài đến 30/6/2022 tại Văn bản số 6071/UBND-NN ngày 31/12/2020.

- Những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt:

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19 trên toàn quốc, phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hầu hết các tuyến kênh thi công đều nằm ở vùng đồng bằng thấp trũng, các tháng cuối năm 2021 thời tiết mưa liên tục nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình; do đặc thù công trình là nâng cấp, sửa chữa vừa thi công vừa kết hợp tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp, đa phần các hạng mục là kênh chính hoặc là kênh trạm bơm, luôn mở nước trong cả 2 vụ Đông Xuân và Hè Thu; các tuyến kênh còn lại tưới luân phiên nhưng do thời gian nghỉ tưới giữa các đợt rất ngắn, đồng thời bị ảnh hưởng bởi thời tiết xấu nên nhiều tuyến kênh không tổ chức thi công được.

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án nhóm B	Sửa chữa, nâng cấp các CT thủy lợi do Cty TNHH MTV QLKTCTTL Quảng Trị quản lý	131,834	131,834			16,156	2018-2022

2. Các khoản đầu tư tài chính: Không

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON: Không có**

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị./. *đau*

**Nơi nhận:**

- UBND Tỉnh Quảng Trị;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Lãnh đạo Công ty;
- Lưu VT, KT. *đau*

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Trường**